

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Giải pháp bố trí mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, điện, nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có bản vẽ tổng mặt bằng công trường, có giải pháp bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ tổng mặt bằng công trường, giải pháp bố trí không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công: - Thi công nền mặt đường: Mặt đường Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, lớp giấy dầu, lớp cấp phối đá dăm; - Rãnh dọc thoát nước: Mương chữ U BTCT (Kd=0.50m). Bê tông đá 1x2 M200 mương BTCT (đổ tại chỗ). Bê tông đan mương đá 1x2 M250 (đúc sẵn).	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

- An toàn giao thông: Bố trí cọc tiêu KT(KT0,15x0,15x1,20m) bằng BTCT M200 đá 1x2 có dán màn phản quang. Bố trí biển báo ATGT.		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công 180 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Đề xuất thời gian thi công ≤ 180 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá tiến độ yêu cầu.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, phù hợp giữa huy động nhân lực, thiết bị và tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp giữa huy động nhân lực, thiết bị và tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.	Đạt
	Không có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.	Không đạt
3.2. Thuyết minh về sơ đồ cơ cấu tổ chức quản	Có thuyết minh làm rõ sơ đồ cơ cấu tổ chức; mô tả mối quan hệ giữa tổ chức quản lý dự án	Đạt

lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	và tổ chức quản lý hiện trường; nêu rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	
	Không có thuyết minh làm rõ sơ đồ cơ cấu tổ chức; không mô tả mối quan hệ giữa tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường; không nêu rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1 Tất cả các loại vật tư chính được đưa vào sử dụng cho công trình: - Cát các loại; - Cấp phối đá dăm; Đá các loại; - Xi măng các loại: Sông Gianh hoặc tương đương; - Thép các loại: Việt Mỹ hoặc tương đương;	Có bảng cam kết, kê đầy đủ về chủng loại vật tư, vật liệu, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và thông số kỹ thuật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN hiện hành.	Đạt
	Không đảm bảo yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu trình bày kế hoạch và quy trình quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Nhà thầu không trình bày kế hoạch và quy trình quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị đầu vào để phục vụ thi công hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công.	Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Đảm bảo an toàn lao động:	Có kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp, xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có kế hoạch tổng hợp về an toàn, không có biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp, không xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	Không đạt
5.2. Đảm bảo phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Đảm bảo vệ sinh môi trường:	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Có đề xuất/cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất/cam kết thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành.	Có cam kết bằng văn bản khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm	Đạt

	nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành.	
	Không có cam kết bằng văn bản.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham gia dự thầu trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) đến thời điểm đóng thầu.	- Không có các hành vi vi phạm quy định theo khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024 (kèm theo bản cam kết của nhà thầu). Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung trên và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thì nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu).	Đạt
	- Có các hành vi vi phạm quy định theo khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Không có bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung trên và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu). Không kèm theo bản cam kết.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yêu cầu khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
8.1. Phương án phòng, chống bão lụt.	Có lập phương án phòng, chống bão lụt trong quá trình thi công; Biện pháp tổ chức thi công trong mùa mưa.	Đạt
	Không có phương án phòng, chống bão lụt trong quá trình thi công; Không có biện pháp tổ chức thi công trong mùa mưa.	Không đạt
8.2. Phương án đảm bảo	1. Có đầy đủ biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi chuyên chở vật	Đạt

giao thông trong quá trình thi công.	liệu, đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị khi tham gia thi công trên công trường, phương tiện khi ra vào công trường; 2. Có văn bản cam kết của nhà thầu về tải trọng phương tiện, kích thước thùng hàng và các biện pháp che chắn khi chở vật liệu theo quy định của Luật giao thông đường bộ; Có văn bản cam kết của nhà thầu sẽ bồi thường, hoàn trả lại các tuyến đường giao thông trên địa bàn bị hư hỏng nếu do lỗi của nhà thầu khi vận chuyển vật liệu gây ra.	
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo